TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Ẩm và ông Kpă Y Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 123/2025/QĐXXST-HS ngày 26/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** sinh ngày: 18/12/1988 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ D, khu phố B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là tổ D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K sinh năm 1963 và con bà Vũ Thị M sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị M1 sinh năm 1991 và 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Huy H** sinh ngày: 10/10/1991 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thân S năm 1969 và con bà Vũ Thị H1 sinh năm 1970; có vợ là Trần Thị H2 sinh năm 2000 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 20/02/2025, bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ. Đến ngày 15/5/2025, được thay thế, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Cao Văn S1** sinh ngày: 18/10/1994 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H3 sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị H4 sinh năm 1975; giới tính: Nam; có vợ là Nguyễn Thị Hoài G sinh năm 1997 và 02 người con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 20/02/2025, bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ. Đến ngày 01/4/2025, được thay thế, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, hiện có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Lê Thị Phương T1; địa chỉ: Số B L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong quá trình hành nghề lái Taxi, Nguyễn Văn T (sinh năm 1988, trú tại tổ D, khu phố B, phường T, TP .) sử dụng tài khoản Zalo tên "Minh Thuan" (đăng ký bằng số điện thoại 0974224149 của T) tham gia nhóm Zalo "Tiện chuyến", T đưa số điện thoại 0974224149 của mình công khai trên nhóm để mọi người liên lạc khi cần. Vào khoảng tháng 6/2024, có một người đàn ông (Thuân không rõ thông tin, nhân thân, lai lịch) gọi cho T qua số điện thoại 0974224149 để thuê xe ôtô chở khách từ TP . vào tỉnh Bình Dương (hiện nay là TP .), T đồng ý. Sau đó, hai người liên hệ qua ứng dụng Telegram để liên lạc (tài khoản Telegram của người đàn ông này tên "T2"; tài khoản Telegram của T tên "Tài Lộc", đăng ký bằng số điện thoại 0974224149). Sau khi được "T2" thuê (với tiền công giao động từ 18.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng/chuyến), T không trực tiếp chở mà đã thuê người khác lái xe chở khách với tiền công giao động từ 17.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng/chuyến, T hưởng lợi 1.000.000 đồng/chuyến.

Khi có khách, "T2" liên lạc với T qua T3, sau đó T liên lạc với người lái xe mình thuê qua Zalo, T3 để trực tiếp hướng dẫn hoặc gửi số điện thoại của người lái xe này cho "T2" để "Tài" liên hệ trao đổi về việc đón khách. Theo hướng dẫn, người được T thuê lái xe đến TP . (khu vực Công viên Y Sở hoặc bến xe N, không có địa điểm cụ thể) để đón khách và bật đèn cảnh báo nguy hiểm của xe để chờ khách. Sau khi đón khách xong thì người lái xe trao đổi lại với T rồi di chuyển theo tuyến đường từ TP . đi cao tốc xuống tỉnh Hà Tĩnh đi theo Quốc lộ 1A lên đường mòn H5 qua Quốc lộ A xuống tỉnh Bình Dương. Khi xe ôtô gần tới địa phận tỉnh Bình Dương, người lái xe liên lạc với Thuân báo sắp tới, T liên lạc với "T2" thì "Tài" thông báo cho T số điện thoại của lái xe, màu xe, biển kiểm soát xe đón người ở tỉnh Bình Dương (không có địa điểm cụ thể), sau đó T báo lại thông tin này cho người lái xe mà T đã thuê để giao người. Sau khi giao người xong, người lái xe được T thuê báo lại cho T và T báo lại cho "T2" biết, "T2" báo cho T về thời gian, địa điểm để đến lấy tiền công chuyến đi. Sau khi tới địa điểm nhận tiền như đã hẹn, T liên lạc với "T2" nói là đã tới, đọc biển số xe cho "T2" và chờ người tới

đưa tiền cho T và đi ngay. Sau khi lấy tiền công, T liên lạc và trả tiền công trực tiếp cho người lái xe mà T thuê theo thỏa thuận. Những người được "T2" giao cho T chở đều là người Trung Quốc, mỗi chuyến khoảng từ 01-03 người. Tuy nhiên, T và những người Thuân thuê lái xe đều không biết thông tin gì về những người Trung Quốc mà "T2" thuê chở.

Đến ngày 16/02/2025, sau khi "T2" liên lạc để thuê T chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam (tên Wang S2, Wang K1, L) đi từ TP . vào tỉnh Bình Dương với giá 22.000.000 đồng, T đã liên lạc thuê lại Lê Huy H với giá 21.000.000 đồng, T hưởng lợi 1.000.000 đồng, H thuê Cao Văn S1 đi cùng phụ lái xe với giá 3.500.000 đồng. Lần này T, H và S1 đều biết 03 người Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vẫn nhận chở khách. Ngày 17/02/2025, H lái xe ôtô biển kiểm soát 50E-041.64 ra khu vực gần Công viên Y Sở, TP . (không nhớ địa điểm cụ thể) đón 03 người Trung Quốc (W, W, L) theo hướng dẫn của T rồi về xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đón S1 đi cùng với 03 người Trung Quốc vào tỉnh Bình Dương. Ngày 18/02/2025, khi H, S1 đang điều khiển xe ôtô chở 03 người Trung Quốc trên đi đến địa phận xã H, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt giữ. Sau đó, "T2" nhắn tin qua Telegram báo cho T biết việc H, S1 bị phát hiện, bắt giữ và xóa hết nội dung liên lạc, nhắn tin, đồng thời hủy kết bạn trên Telegram với T. Do chưa chở được 03 người Trung Quốc trên đến địa điểm giao tại tỉnh Bình Dương nên "T2" chưa trả tiền công chuyến xe cho T và T chưa trả tiền công chuyến xe cho H và S1.

Tại công văn số 462/QLXNC-Đ2 ngày 22/5/2025 của Phòng Q, Công an tỉnh Đ có nội dung: *"Ngày 22/4/2025, Cục Q1 – Bộ C1 có công văn số 3977/QLXNC-P4 cung cấp đối với 03 trường hợp người nước ngoài, gồm Ông Wang S2, hộ chiếu số: EE8764266; ông Wang K1, sinh ngày 08/9/1986; ông Li W, sinh ngày 11/8/1999 không có thông tin nhập xuất cảnh, cư trú đối với 03 trường hợp công dân Trung Quốc trên".*

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7 Z5G kiểu máy CPH 2343, màu đen, bên trong gắn 02 (hai) sim điện thoại, gồm: 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480088234294 94", 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "Itelecom 898408100087021768 07" của Lê Huy H;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có số hiệu "898402000116228038 88" của Lê Huy H;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen, số máy MWFK2LL/A, IMEI1: 353888106431399, IMEI2: 353888106381412, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 898404800006839350 1" của Cao Văn S1;

+ 01 (một) xe ôtô M2 (bảy) chỗ ngồi, màu xám, biển kiểm soát 50E-041.64; số máy: 4A91-KAJ5208, số khung: MK2LRNC1WNN001876 do Lê Huy H điều khiển chở 03 người Trung Quốc.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, IMEI 1: 866376047092215, IMEI 2: 866376047092207, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 8984048000036363408" của Nguyễn Văn T;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, IMEI 1: 352884790502042, IMEI 2: 352649450502049, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G mobifone 8401190350300239WD" của Đào Tiến C;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13, màu xanh, IMEI 1: 8613240772416685, IMEI 2: 8613240772416693, bên trong gắn 02 (hai) sim điện thoại, gồm: 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 8984048000915548903", 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 8984048000943772315" của Nguyễn Văn T4.

* Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS-P1 ngày 05/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Cao Văn S1 về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép", theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Cao Văn S1 đã phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép", theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Huy H mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Xử phạt bị cáo Cao Văn S1 mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, IMEI 1: 866376047092215, IMEI 2: 866376047092207 của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu đen kiểu máy CPH 2343 của bị cáo Lê Huy H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen, số máy

MWFK2LL/A, IMEI1: 353888106431399, IMEI2: 353888106381412 của bị cáo Cao Văn S1.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000036363408" của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 8984048008823429494" của bị cáo Lê Huy H.

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000036363408" của bị cáo Cao Văn S1.

- Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp các đồ vật, tài sản sau do xác định không liên quan đến vụ án: Trả lại cho Lê Huy H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có số hiệu "898402000116228038888"; 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "Itelecom 898408100087021768O7".

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ đối với 01 (một) xe ôtô Mitsubishi Xpander 07 chỗ ngồi, màu xám, biển kiểm soát 50E-041.64; số máy: 4A91-KAJ5208, số khung: MK2LRNC1WNN001876 để đảm bảo thi hành án.

- Ngày 07/7/2025, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với các đồ vật do xác định không liên quan đến vụ án cụ thể:

+ Trả lại cho Đào Tiến C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, IMEI 1: 352884790502042, IMEI 2: 352649450502049, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G mobifone 8401190350300239WD".

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 màu xanh, IMEI 1: 8613240772416685, IMEI 2: 8613240772416693, bên trong gắn 02 (hai) sim điện thoại, gồm: 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000915548903", 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000943772315".

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H, Cao Văn S1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận, bào chữa gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Cao Văn S1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào ngày 16/02/2025, sau khi được "T2" thuê chở 3 người Trung Quốc là Wang S2, W, Li Wei nhập cảnh trái phép từ thành phố Hà Nội vào tỉnh Bình Dương (nay là thành phố Hồ Chí Minh) thì Nguyễn Văn T đã liên hệ thuê Lê Huy H thực hiện với giá 21.000.000 đồng, T hưởng lợi 1.000.000 đồng. Ngày 17/02/2025, H thuê Cao Văn S1 đi phụ xe cùng H và điều khiển xe ôtô biển số 50E-041.64 đón 03 người Trung Quốc tại khu vực gần Công viên Y (thành phố Hà Nội) theo hướng dẫn của T để đưa 03 người này đến tỉnh Bình Dương. Đến ngày 18/02/2025, khi H và S1 đang chở 03 người Trung Quốc trên đến địa phận xã H, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phát hiện, kiểm tra và bắt giữ.

Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Cao Văn S1 phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

"Điều 348. Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép

1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H và Cao Văn S1 đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình; Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Cao Văn S1 đã có thời gian tham gia nghĩa vụ công an có thời hạn tại Công an tỉnh N; gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng đối với các bị cáo trên.

[4]. Xét hành vi phạm tội và vai trò của của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau nên cần phân hóa theo tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp liên hệ với "T2" (không rõ nhân thân lai lịch) để chở 03 người Trung Quốc từ Hà Nội vào Bình Dương. Sau đó, bị cáo T thuê bị cáo H và S1 lái xe với giá 21.000.000 đồng và nhận hoa hồng 1.000.000

đồng. Như vậy, trong vụ án này, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò quan trọng, là người thuê và chỉ đạo 02 bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo T phải cao hơn 02 bị cáo khác. Tuy nhiên, xét bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình giải quyết vụ án thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo H và S1 là người được bị cáo T thuê chở 03 người Trung Quốc, trong đó H là người trực tiếp lái xe còn S1 là người phụ xe, hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thông qua sự chỉ đạo của bị cáo T, là đồng phạm nhưng có vai trò thứ yếu nên cần có mức hình phạt thấp hơn bị cáo T. Bị cáo H và S1 phạm tội lần đầu, trong quá trình giải quyết vụ án thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều là lao động chính trong gia đình có nuôi con nhỏ, riêng bị cáo S1 đã tham gia nghĩa vụ Công an tại Công an tỉnh N trong thời hạn 03 năm. Xét thấy, bị cáo H và S1 đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hai bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục hai bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hành vi "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" xảy ra vào ngày 18/02/2025 tại xã H, tỉnh Đắk Lắk thì bị cáo Nguyễn Văn T còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến ngày 15/02/2025, sau khi người có tài khoản Telegram tên "T2" (không rõ nhân thân lai lịch) thuê chở người đi vào sâu trong nội địa Việt Nam, Nguyễn Văn T đã thuê lại Lê Huy H, Cao Văn S1, Nguyễn Văn N (sinh ngày 05/02/1987, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa), Đào Tiến C (sinh ngày 02/9/1981, trú tại tại Tổ D, khu phố B, phường T, TP .), Nguyễn Văn T4 (sinh ngày 2/6/1989 trú tại Tổ D, khu phố B, phường T, TP .) thực hiện một số lần khác. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T, N, H, C, T4, S1 thì Cơ quan An ninh điều tra không thu thập được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi của T, N, H, C, T4, S1; đặc biệt là không có thông tin gì về những người trong những lần này để xác định những người này có nhập cảnh trái phép vào Việt Nam hay không? Do đó, Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với người có tài khoản Telegram tên "T2" (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã thuê T chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đi lại trên lãnh thổ Việt Nam, sau đó T đã thuê lại một số người khác thực hiện. Trong quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay ngoài lời khai của T ra thì không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác xác định nhân thân lai lịch của người có tài khoản Telegram tên "T2" nên Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là công cụ, phương

tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, IMEI 1: 866376047092215, IMEI 2: 866376047092207 của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu đen kiểu máy CPH 2343 của bị cáo Lê Huy H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen, số máy MWFK2LL/A, IMEI1: 353888106431399, IMEI2: 353888106381412 của bị cáo Cao Văn S1.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000363634O8" của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480088234294 94" của bị cáo Lê Huy H.

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000363634O8" của bị cáo Cao Văn S1.

- Cần trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp các đồ vật, tài sản sau do xác định không liên quan đến vụ án: Trả lại cho Lê Huy H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có số hiệu "898402000116228038 88"; 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "Itelecom 8984081000870217 6807".

- Cần tiếp tục tạm giữ đối với 01 (một) xe ôtô Mitsubishi Xpander 07 chỗ ngồi, màu xám, biển kiểm soát 50E-041.64; số máy: 4A91-KAJ5208, số khung: MK2LRNC1WNN001876 để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

- Ngày 07/7/2025, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với các đồ vật do xác định không liên quan đến vụ án nên không xem xét lại, cụ thể:

+ Trả lại cho Đào Tiến C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, IMEI 1: 352884790502042, IMEI 2: 352649450502049, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G mobifone 8401190350300239WD".

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T4: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 màu xanh, IMEI 1: 8613240772416685, IMEI 2: 8613240772416693, bên trong gắn 02 (hai) sim điện thoại, gồm: 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480009155489 03", 01 (một) sim trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480009437723 15".

- Đối với xe ô tô biển số 50E-041.64 là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội. Trong quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Lê Thị Phương T1 cho H thuê. Xét thấy, chị T1 không biết H sử dụng xe vào mục đích phạm tội

nên không xử lý đối với chiếc xe trên mà tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H, Cao Văn S1 bị tuyên phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H, Cao Văn S1 phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép".

[2]. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2025 đến nay.

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2025 đến ngày 15/5/2025.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn S1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2025 đến ngày 01/4/2025.

Giao 02 bị cáo H và S1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, IMEI 1: 866376047092215, IMEI 2: 866376047092207 của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu đen kiểu máy CPH 2343 của bị cáo Lê Huy H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu đen, số máy MWFK2LL/A, IMEI1: 353888106431399, IMEI2: 353888106381412 của bị

cáo Cao Văn S1.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000363634 08" của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480088234294 94" của bị cáo Lê Huy H.

+ 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "4G Viettel 89840480000363634 08" của bị cáo Cao Văn S1.

- Trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp các đồ vật, tài sản sau do xác định không liên quan đến vụ án:

+ Trả lại cho Lê Huy H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh, bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có số hiệu "89840200011622803888"; 01 (một) sim điện thoại, trên thân sim có các ký hiệu "Itelecom 89840810008702176807".

- Tiếp tục tạm giữ đối với 01 (một) xe ôtô Mitsubishi Xpander 07 chỗ ngồi, màu xám, biển kiểm soát 50E-041.64; số máy: 4A91-KAJ5208, số khung: MK2LRNC1WNN001876 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Huy H, Cao Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại ĐN;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xửu phúc thẩm tại ĐN;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (Phòng HSNV).
- CQANĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn